

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Quý I năm 2007

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	260,420,047,551	244,800,255,286
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	65,607,176,574	25,949,469,066
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	28,980,075,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	56,766,743,946	62,646,366,439
4	Hàng tồn kho	129,764,501,303	120,238,912,780
5	Tài sản ngắn hạn khác	8,281,625,728	6,985,432,001
II	Tài sản dài hạn	44,250,488,363	50,963,020,926
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	35,068,221,174	36,666,584,537
	- Tài sản cố định hữu hình	31,069,052,232	35,375,194,685
	- Tài sản cố định vô hình	0	0
	- Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3,999,168,942	1,291,389,852
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,574,500,000	6,854,141,520
5	Tài sản dài hạn khác	7,607,767,189	7,442,294,869
	Tổng cộng tài sản	304,670,535,914	295,763,276,212
III	Nợ phải trả	70,494,879,299	68,299,741,928
1	Nợ ngắn hạn	70,008,583,006	67,803,611,385
2	Nợ dài hạn	486,296,293	496,130,543
IV	Vốn chủ sở hữu	234,175,656,615	227,463,534,284
1	Vốn chủ sở hữu	232,807,346,999	225,972,064,157
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	84,000,000,000	84,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	80,931,321,250	80,931,321,250
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái	0	0
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,936,631,314	1,936,631,314
	- Các quỹ	26,874,502,688	47,570,565,743
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39,064,891,747	11,533,545,850
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,368,309,616	1,491,470,127
	Tổng cộng nguồn vốn	304,670,535,914	295,763,276,212

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	105,628,558,665	105,628,558,665
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	611,255,142	611,255,142
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d.vụ	105,017,303,523	105,017,303,523
4	Giá vốn hàng bán	60,303,508,808	60,303,508,808
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp d.vụ	44,713,794,715	44,713,794,715
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	1,966,884,189	1,966,884,189
7	Chi phí tài chính	324,688,857	324,688,857
8	Chi phí bán hàng	29,750,465,094	29,750,465,094
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,010,289,102	3,010,289,102
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13,595,235,851	13,595,235,851
11	Thu nhập khác	52,787,619	52,787,619
12	Chi phí khác	62,853,077	62,853,077
13	Lợi nhuận khác	-10,065,458	-10,065,458
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,585,170,393	13,585,170,393
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,358,517,039	1,358,517,039
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,226,653,354	12,226,653,354
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1,456	1,456

Ngày 16 tháng 04 năm 2007

Tổng Giám đốc

Ds. Trần Thị Đào